

Bản án số: 126a/2019/HS-
PT

Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim D

Các thẩm phán: Ông Bạch Đăng Th

Ông Ong Thân Th

Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải M- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc G.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc G tham gia phiên toà: bà Dương Thị Hồng T -
Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc G xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 135/2019/TLPT-HS ngày 27/6/2019 đối với các bị cáo T, X, H, D, T, Qu, Qu2, T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS - ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1976 tại huyện Yên Th, tỉnh Bắc G;

Nơi cư trú: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Hoàng Văn Chương, sinh năm 1941(đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1947(đã chết); vợ: Phạm Thị Giang, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2004 bị Công an huyện Yên Th, tỉnh Bắc G xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Từ Văn T, sinh năm 1977 tại huyện Yên Th, tỉnh Bắc G;

Nơi cư trú: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Từ Văn Sinh, sinh năm 1932 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1939 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Tô Văn Qu, sinh năm 1985 tại huyện Yên Th, tỉnh Bắc G;

Nơi cư trú: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Tô Văn Thành, sinh năm 1959; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thông, sinh năm 1960; vợ: Nông Thị Hoa, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 11/10/2017, Tô Văn Qu bị Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Bắc G xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2018, tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến ngày 04/12/2018 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; Có mặt.

4. Triệu Văn D, sinh năm 1986 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Xóm Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Triệu Văn Lan, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Nông Thị Oanh, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Thùy, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2012 bị Công an huyện Yên Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Triệu Quang Th, sinh năm 1986; tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S;

Nơi cư trú: Thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Triệu Văn Nhân, sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1967; vợ: Lê Thị Tạo, sinh năm: 1988, bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 14/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1989 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S;

Nơi cư trú: Thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Nguyễn Văn Tòng, sinh năm 1965; mẹ đẻ: Sầm Thị Kết, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2018 đến ngày 14/9/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Liễu Văn X, sinh năm 1991 tại Huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; Nơi cư trú: Thôn Ao Gáo, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Liễu Văn Dũng, sinh năm 1958; mẹ đẻ: Hoàng Thị Ninh, sinh năm 1955; vợ: Tô Thị Thùy, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

8. Đinh Công T, sinh năm 1988 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; bố đẻ: Đinh Văn Liên, sinh năm 1955 (đã chết); mẹ đẻ: Hứa Thị Ngân, sinh

năm 1955; vợ: Lê Thùy Tiên, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

3. Họ và tên: Bùi Quốc L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

4. Họ và tên: Lý Văn S, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Hét, xã Vân Nh, huyện Lữ Lũng, tỉnh Lạng S.

1. Anh Nguyễn Bá X, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hồ Tiến, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

2. Chị Chu Thị Á, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lay 1, xã Thanh Sơn, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

3. Anh Hoàng Đức Qu, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lay 1, xã Thanh Sơn, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

4. Anh Bùi Quốc Tr, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hét, xã Vân Nh, huyện Lữ Lũng, tỉnh Lạng S.

6. Anh Ngô Tuấn L, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

7. Anh Đào Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

8. Anh Hứa Hồng C, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện Lữ Lũng, tỉnh Lạng S.

9. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

10. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

11. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

12. Đào Minh L, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

13. Anh Phạm Xuân Ch, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Mỏ, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

14. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

15. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

16. Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1957. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Suối Dọc, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Trại Mới, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

2. Anh Vương Văn T, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 09/9/2018, tại nhà Hoàng Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; Tổ công tác Công an huyện Yên Th, tỉnh Bắc G bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt giữ gồm: Triệu Quang Th, sinh năm 1986 ở thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn Thêm, sinh năm 1991 đều ở thôn Rừng, xã Hương Vĩ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G. Các đối tượng Tô Văn Qu, sinh năm 1985, Bùi Quốc Lượng, sinh năm 1980, Lý Văn Song, sinh năm 1965, Nguyễn Văn Học, sinh năm 1992, Từ Văn T, sinh năm 1977 cùng ở thôn Đèo C, xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G; Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1989, Đinh Công T sinh năm 1988 cùng ở thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; Liễu Văn X, sinh năm 1991 ở thôn Ao Gáo, xã Đồng H, huyện Yên Th và Triệu Văn D ở xóm Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền thu tại chiếu bạc 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng); Thu của Triệu Quang Th

3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), (trong đó thu trên tay Thanh 3.200.000 đồng, thu trong người Thanh 50.000 đồng); thu của Nguyễn Văn Sơn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); thu trên tay Nguyễn Văn Thêm 4.730.000đ (bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng); Chu Thị Ân (không tham gia đánh bạc) giao nộp 100.000 (một trăm nghìn đồng); thu trong người Ngô Tuấn Long (không tham gia đánh bạc) 7.070.000đ (bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếu nhựa đôi, 05 (năm) quân vị, 01 (một) bảng vị, một số mảnh sù vớ, 48 (bốn mươi tám) quân bài tứ lơ khơ, 06 (sáu) chiếc điện thoại di động và 10 (mười) xe mô tô các loại, 13 (mười ba) chiếc dép các loại, 01 (một) dây chuyền thu của Ngô Tuấn Long.

Trước khi đưa các đối tượng vào Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Th đã thu giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) của Nguyễn Văn Thêm; Thu giữ của Triệu Quang Th 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng.

Trong các ngày từ ngày 10/9/2018 đến ngày 13/9/2018, lần lượt các đối tượng: Tô Văn Qu, Nguyễn Văn Qu, Từ Văn T và Lý Văn Song đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Th, tỉnh Bắc G đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc vào ngày 09/9/2018 cùng các đối tượng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2018, Tô Văn Qu đi xe mô tô đến nhà Hoàng Văn H. Lúc này, có một số người đang ngồi trên phản gỗ nhà Hưởng. Quang nghe thấy có người nói “*cắt quân đi*” thì Quang nói “*ai cắt quân đi*” đồng thời Quang mở tủ nhà Hưởng lấy ra 01 bìa sách và 01 bút ra làm bảng vị, sau đó Quang xuống bếp nhà Hưởng lấy 01 bát, 01 đĩa sù. Triệu Văn D xuống bếp lấy dao làm 04 quân vị bằng mảnh tre làm công cụ đánh bạc. Bắt đầu tham gia đánh bạc có: Tô Văn Qu, Từ Văn T, Nguyễn Văn Thêm, Nguyễn Văn Học, sinh năm 1992 ở thôn Đèo C và Liễu Văn X, sinh năm 1991 ở thôn Ao Gáo, cùng ở xã Đồng H, huyện Yên Th. Các đối tượng ngồi ở chiếu trải trên nền nhà Hưởng cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc các đối tượng đã sử dụng là: Cửa chắn ở phía bên phải còn cửa lẻ ở phía bên trái người xóc cái, mỗi ván bạc người chơi đặt tiền tối thiểu là 50.000 đồng, còn cao hơn không giới hạn. Bắt đầu mỗi ván bạc, người xóc cái cầm đĩa đựng 04 quân vị (đã úp bát lên) xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu bạc, sau khi người chơi đặt tiền vào hai cửa chắn, lẻ xong thì mở bát. Nếu có 03 quân vị mặt đen, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt đen ngửa lên thì ván đó là lẻ. Lúc này những người đã đặt tiền ở cửa lẻ thắng bạc và được số tiền tương ứng số tiền họ đã đặt. Nếu có 02 hoặc 04 quân vị có mặt trắng hoặc mặt đen ngửa lên thì ván đó là chắn. Lúc này những người đã đặt tiền ở cửa chắn thắng và được số tiền tương ứng với số tiền họ đã đặt. Các đối tượng đánh được, thua với người xóc cái, trong mỗi ván bạc, người xóc cái lấy tiền bên thua giam cho bên thắng, nếu giam còn thừa thì xóc cái được số tiền thừa đó, nếu giam thiếu thì xóc cái phải bù cho đủ. Ngoài ra người tham gia đánh bạc còn có thể đánh vào bảng vị do Quang cầm. Bảng vị được làm từ bìa sách được kẻ thành 04 ô vuông lớn, trong đó: 01 ô có 03 ô tròn màu đen và 01 ô tròn màu trắng; 01 ô có 03 ô tròn màu trắng và 01 ô tròn màu đen; 01 ô có 04 ô tròn màu đen; 01 ô có 04 ô tròn màu trắng. Trong đó, đối với 02 ô vuông (ô có 03 ô tròn đen, 01 ô tròn trắng và ô có 03 ô tròn trắng,

01 ô tròn đen) thì tỷ lệ được thua là 1/3 (người chơi đặt 10.000 đồng nếu thắng thì được 30.000 đồng của người cầm bảng vị, nếu thua thì mất 10.000 đồng đó cho người cầm bảng vị); đối với 02 ô vuông còn lại (ô có 04 ô tròn đen và 04 ô tròn trắng) thì tỷ lệ được thua là 1/10 (người chơi đặt 10.000 đồng mà thắng thì được 100.000 đồng của người cầm bảng vị, nếu thua thì mất 10.000 đồng đó cho người cầm bảng vị). Kết quả xác định thắng, thua của bảng vị phụ thuộc vào kết quả khi mở bát trong mỗi ván bạc.

Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Bùi Quốc Lượng, sinh năm 1980 ở thôn Đèo C, xã Đông H, huyện Yên Th, Lý Văn Song, Nguyễn Văn Qu, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Sơn, Đinh Công T, sinh năm 1988 ở thôn Thuyền, xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S đến và tham gia đánh bạc. Lúc này, Hoàng Văn H đi vào đứng phía sau bên trái Tô Văn Qu và nói “*Anh em cho xin tiền chiếu*” thì Quang bảo “*Anh em mỗi người bỏ ra năm mươi nghìn cho chủ nhà*” thì Tiến, Thêm, Sơn, Quân, Thanh khai mỗi người nộp 50.000 (năm mươi nghìn đồng) tiền hồ đưa cho Quang, sau đó Quang đưa hết số tiền này cho Hưởng. Tuy nhiên, Quang khai chỉ nhận 200.000 (hai trăm nghìn đồng) của các đối tượng đưa cho rồi đưa cho Hưởng.

Từ Văn T xóc cái cho các đối tượng đánh bạc từ đầu đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Th phát hiện bắt quả tang.

Ngày 17/10/2018, Triệu Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), là tiền Dân sử dụng đánh bạc đã cầm bỏ chạy khi bị bắt quả tang. Ngày 10/01/2019, Hoàng Văn H giao nộp cho Cơ quan điều tra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra chứng minh tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng đánh bạc là 10.930.000đ (mười triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), bao gồm: 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 4.730.000đ (bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Thêm; 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) thu của Triệu Quang Th; 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Sơn; 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do Triệu Văn D giao nộp; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do Tô Văn Qu đưa cho Hoàng Văn H.

Tại bản cáo trạng số 20/CT- VKS- YT ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th truy tố các bị cáo Từ Văn T, Tô Văn Qu, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Thêm, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Sơn, Liễu Văn X, Bùi Quốc Lượng, Đinh Công T, Lý Văn Song và Nguyễn Văn Học về tội “Đánh bạc”, áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Truy tố Hoàng Văn H về tội “Gá bạc”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS - ST ngày 23/5/2019 của TAND huyện Yên Th, tỉnh Bắc G đã quyết định:

Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Từ Văn T, Tô Văn Qu, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 35; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự (BLHS); Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Xử phạt Hoàng Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án. Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Xử phạt Tô Văn Qu 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án, nhưng được trừ cho bị cáo 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/9/2018 đến ngày 04/12/2018). Phạt tiền bổ sung bị cáo Tô Văn Qu 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Xử phạt Từ Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án; Phạt tiền bổ sung bị cáo Từ Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17 Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS:

- Xử phạt Triệu Văn D 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án.

- Xử phạt Triệu Quang Th 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án, nhưng trừ cho bị cáo 05 (năm) ngày bị tạm giữ (từ ngày 09/9/2018 đến ngày 14/9/2018).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Xử phạt Nguyễn Văn Qu 7 (bảy) tháng tù nhưng trừ cho bị cáo 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 11/9/2018 đến ngày 14/9/2018) thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Phạt tiền Liễu Văn X 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Phạt tiền Đinh Công T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, ngày 05/6/2019 bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo kêu oan, bị cáo Từ Văn T kháng cáo xin hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung. Bị cáo Tô Văn Qu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung. Ngày 06/6/2019, bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu đều kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 06/6/2019, bị cáo Liễu Văn X và Đinh Công T đều kháng cáo xin giảm hình phạt tiền.

Ngày 05/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th có văn bản kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-YT đối với bản án hình sự sơ thẩm số

25/2019/HSST ngày 23/5/2019 nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G xét xử vụ án trên theo thủ tục phúc thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Liễu Văn X mà áp dụng hình phạt khác không phải là tù có thời hạn đối với bị cáo Xuân. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Tô Văn Qu và Từ Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do:

Bị cáo Tiến trình bày: Gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, con bé, bị cáo là người dân tộc Sán Dìu, bà nội bị cáo được tặng thưởng huân huy chương. Bị cáo đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th về không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo xin hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ thường xuyên ốm đau.

Bị cáo Qu trình bày: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng, bị cáo là người chuẩn bị công cụ, cầm bằng vị. Bị cáo đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát về không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Triệu Văn D trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ, bị cáo dân tộc Nùng. Án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Triệu Quang Th trình bày: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con còn nhỏ, bị cáo dân tộc Nùng, nhận thức pháp luật hạn chế.

Bị cáo Nguyễn Văn Qu trình bày: Bố mẹ bị cáo đã già, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chỉ sử dụng 1.400.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Liễu Văn X trình bày: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chỉ sử dụng 50.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Đình Công T trình bày: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, 02 con còn nhỏ, bị cáo chỉ sử dụng 50.000đ để đánh bạc.

Bị cáo Hoàng Văn H trình bày: Bị cáo bị oan, không phạm tội “Gá bạc”. Buổi sáng ngày 9/9/2018, bị cáo đi họp cho con, đến khoảng 11 giờ thì trở về nhà, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Vương Văn Tâm mời đi ăn trưa tại nhà hàng 88 thuộc xã Bồ Hạ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G, bị cáo đi cùng xe ô tô của anh Tâm đến nhà hàng 88 và bắt đầu cùng nhau ăn uống vào khoảng 12 giờ 30 phút, ăn uống khoảng hơn một tiếng đồng hồ thì kết thúc, bị cáo đi cùng xe ô tô của anh Tâm đến ngã tư thị trấn Bồ Hạ cách nhà hàng 88 khoảng 1km rồi xuống xe, khi bị cáo xuống xe, anh Nguyễn Chí Hướng đã chờ sẵn và đưa bị cáo sang nhà chị Yên Toàn ở thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G, nhưng chị Yên không có nhà, bị cáo có gọi điện thoại cho chị Yên nhưng chị Yên trả lời không về được, ngay sau đó bị cáo cùng anh Nguyễn Chí Hướng quay trở về thì bị cáo nhận được điện thoại của anh Hoàng Văn Hồng báo tin ở nhà có nhiều Công an đến, sau khi nhận được điện thoại của anh Hồng, anh Hướng đưa bị cáo về đến ngã ba gần cổng nhà thì bị cáo xuống xe đi bộ về nhà. Trên đường đi từ thị trấn Bồ Hạ đến nhà chị Yên và trên đường từ nhà chị Yên trở về nhà bị cáo ở Đèo C, Đồng H thì anh

Hướng và bị cáo đi liên tục, không ngừng nghỉ, khi về nhà, bị cáo ở nhà, không đi đâu khác. Thời gian anh Hướng đón bị cáo ở thị trấn Bồ Hạ, thời gian từ nhà chị Yên trở về nhà, bị cáo không nhớ là khoảng mấy giờ, khoảng cách từ thị trấn Bồ Hạ đến nhà chị Yên, khoảng cách từ nhà chị Yên về đến nhà, bị cáo không biết là bao nhiêu ki lô mét, không nhớ là đi hết bao nhiêu thời gian.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Chí Hướng trình bày: Buổi trưa ngày 9/9/2018, anh có đón Hoàng Văn H tại ngã tư thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G để đưa Hưởng sang nhà chị Yên Toàn ở thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, Bắc G, khi đến nhà chị Yên, chị Yên không có nhà nên anh Hướng kèm Hưởng quay về nhà Hưởng ở Đèo C, Đồng H, Yên Th, Bắc G. Thời gian anh Hướng đón Hưởng ở thị trấn Bồ Hạ, thời gian anh Hướng đến nhà chị Yên và quay trở về khoảng mấy giờ anh Hướng không nhớ, khoảng cách từ thị trấn Bồ Hạ đến nhà chị Yên, từ nhà chị Yên về nhà Hưởng ở Đèo C, Đồng H khoảng bao nhiêu ki lô mét anh Hướng không ước lượng được, thời gian đi hết khoảng bao nhiêu phút anh Hướng không nhớ. Khi đưa Hưởng về đến công Hưởng xuống xe đi bộ về nhà, còn anh Hướng về nhà anh Hướng ở Trại Mới, Đồng H, Yên Th, Bắc G cách đó khoảng hơn 1km. Anh Nguyễn Chí Hướng khẳng định lời khai của anh tại phiên tòa là trung thực. Tại phiên tòa anh Hướng giải thích việc anh không nhớ hết các tình tiết có liên quan đến vụ án là do thời gian đã lâu. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Hướng tại bút lục số 161,162,163,164,165,166, anh Hướng đều khẳng định lời khai của anh tại cơ quan điều tra là trung thực.

Anh Vương Văn Tâm trình bày: Khi anh cùng Hưởng và một số người khác ăn trưa tại nhà hàng 88 xong khoảng 12 giờ ngày 09/9/2018, Hưởng ngồi xe ô tô của anh Tâm đi đến ngã tư thị trấn Bồ Hạ thì Hưởng xuống xe.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Rút kháng nghị đối với bị cáo Xuân, giữ nguyên kháng nghị đối với bị cáo Hưởng, Quang, Tiến. Xét thấy các bị cáo Hưởng, Quang, Tiến là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, án sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này là không đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo khác và không đúng với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hưởng, Quang, Tiến. Bị cáo Xuân và bị cáo Tuyên đều sử dụng 50.000đ để đánh bạc, bị cáo Xuân là hộ nghèo, Tòa án cấp sơ thẩm phạt tiền bị cáo Xuân 25 triệu đồng, bị cáo Tuyên 20 triệu đồng, để đảm bảo công bằng giữa hai bị cáo Xuân và Tuyên thì đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xuân về giảm hình phạt tiền cho bị cáo Xuân còn 20 triệu đồng. Án sơ thẩm xử các bị cáo Hưởng, Dân, Thanh, Quang, Tuyên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hưởng, không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Qu, bị cáo Thanh và bị cáo Dân, không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt tiền của bị cáo Tuyên. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tiến và bị cáo Qu2, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Tiến và Quân được hưởng án treo.

Các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Tô Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T không có tranh luận gì.

Bị cáo Hoàng Văn H tranh luận: Lời khai của anh Hưởng tại phiên tòa hôm nay là đúng. Đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh thời gian, địa điểm ngày hôm 09/9/2018 bị cáo đi đâu, làm gì. Chứng minh ai là người hợp đồng với bị cáo để cho các đối tượng đến nhà đánh bạc, các bị cáo tự đến không được sự đồng ý của bị cáo. Đây không phải là nhà của bị cáo.

Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của bị cáo Hưởng: Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra và đã lấy lời khai của các bị cáo khác, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng. Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Tô Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn H đề nghị HĐXX xem xét vì bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Hoàng Văn H, Tô Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 9/9/2018, Tô Văn Qu đi xe mô tô đến nhà Hoàng Văn H. Lúc này, có một số người đang ngồi trên phản gỗ nhà Hưởng. Quang nghe thấy có người nói “*cắt quân đi*” thì Quang mở tủ nhà Hưởng lấy ra 01 bìa sách và 01 bút ra làm bằng vị, sau đó Quang xuống bếp nhà Hưởng lấy 01 bát, 01 đĩa sứ mang lên để trên chiếu trải trong nhà Hưởng để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, đồng thời Quang bảo Từ Văn T xóc cái cho mọi người đánh bạc, Quang cầm bằng vị đồng thời đánh bạc cùng các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Thêm, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Sơn, Liễu Văn X, Bùi Quốc Lượng, Đinh Công T, Lý Văn Song, Nguyễn Văn Học.

Từ Văn Tiến khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 09/9/2018, Tiến đi bộ xuống nhà Hưởng, tại nhà Hưởng, Tiến có gặp Tô Văn Qu và một số người khác, khi các đối tượng chuẩn bị bát, đĩa, quân vị để trên chiếu trải trong nhà Hưởng, Tô Văn Qu là người bảo Tiến xóc cái, Tiến đồng ý xóc cái đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa như nội dung Tô Văn Qu đã khai nhận.

Triệu Văn D khai nhận: Khi có người nói “*ai cắt quân đi*” thì Dân xuống bếp nhà Hưởng đã thấy có một thanh tre, một con dao bài, Dân đã chẻ mỏng thanh tre, dùng một đoạn sấm xe bằng cao su đốt lên để bôi đen một mặt, sau đó cắt 04 quân

vị có kính thước khoảng 1cm x1,2cm mang lên để trong bát đĩa đã để sẵn trên chiếu trong nhà Hường sau đó Dần tham gia đánh xóc đĩa cùng các con bạc khác.

Các bị cáo Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Thêm, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Sơn, Liễu Văn X, Bùi Quốc Lượng, Đinh Công T, Lý Văn Song, Nguyễn Văn Học đều thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa tại nhà Hoàng Văn H như nội dung bản cáo trạng đã truy tố với tổng số tiền là 10.930.000đ. Trong đó, Từ Văn T sử dụng 1.000.000đ, Tô Văn Qu sử dụng 500.000đ; Đinh Công T sử dụng 50.000 đ; Triệu Quang Th sử dụng 4.000.000đ; Nguyễn Văn Thêm sử dụng 2.830.000đ; Nguyễn Văn Sơn sử dụng 650.000đ; Nguyễn Văn Qu sử dụng 1.400.000đ; Lý Văn Song sử dụng 100.000đ; Liễu Văn X sử dụng 50.000đ; Nguyễn Văn Học sử dụng 200.000đ; Triệu Văn D sử dụng 700.000đ, Bùi Quốc Lượng sử dụng 200.000đ. Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.930.000đ (mười triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), bao gồm: 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu tại chiếu bạc; 4.730.000đ (bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Thêm; 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) thu của Triệu Quang Th; 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Sơn; 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) do Triệu Văn D giao nộp; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Hoàng Văn H giao nộp là tiền hồ do Tô Văn Qu đưa cho.

Như vậy hành vi của các bị cáo **Tô Văn Qu, Từ Văn Tiến, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T** đã phạm vào tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Tô Văn Qu, Từ Văn Tiến, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Mặc dù bị cáo Hường không nhận hành vi gá bạc. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Chí Hường xác định khi anh Hường và Hường bắt đầu từ nhà chị Yên trở về nhà Hường khoảng 13 giờ ngày 09/9/2018. Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 21/01/2019, việc thực nghiệm điều tra ngày 21/01/2019 cơ quan điều tra đã cho anh Hường trực tiếp đi xe mô tô từ thị trấn Bồ Hạ đến nhà chị Yên ở thôn Mải, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G. Khi anh Hường điều khiển xe đi qua nhà chị Yên khoảng 70m thì dừng lại, khoảng cách từ thị trấn Bồ Hạ đến vị trí anh Hường dừng xe để quay về là 13km. Theo lời khai của anh Hường khi đi qua nhà chị Yên không có ai ở nhà nên anh Hường dừng xe và quay về xã Đồng H, huyện Yên Th. Anh Hường điều khiển xe đi đến ngã ba cách nhà Hường khoảng 50m thì anh Hường dừng xe cho Hường xuống, Hường đi bộ về nhà. Khoảng cách từ vị trí anh Hường quay đầu xe về đến vị trí anh Hường dừng xe cho Hường xuống xe đi bộ về nhà là 18km. Khoảng thời gian anh Hường xuất phát từ thị trấn Bồ Hạ, Yên Th đến khi về vị trí dừng xe cho Hường xuống xe tại Đèo C, Đồng H là 61 phút. Tại phiên tòa bị cáo Hường cũng thừa nhận sau khi anh Hường đưa về đến cổng thì Hường xuống xe đi bộ về nhà sau đó Hường không đi đâu đến một địa điểm nào khác. Như vậy có đủ sơ sở để khẳng định trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 9/9/2018, khi các đối tượng đánh bạc đến nhà Hường và trong thời gian các đối tượng đánh xóc đĩa thì Hường có mặt ở nhà là phù hợp

với lời khai của anh Vương Văn Tâm, anh Nguyễn Chí Hường, phù hợp với lời khai của các bị cáo Tô Văn Qu, Từ Văn T, Triệu Văn D, Nguyễn Văn Sơn, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Thêm, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, như vậy có căn cứ xác định bị cáo Hường đã dùng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo Từ Văn T, Tô Văn Qu, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Thêm, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Sơn, Liễu Văn X, Bùi Quốc Lương, Đinh Công T, Lý Văn Song và Nguyễn Văn Học đánh bạc vào buổi chiều ngày 9/9/2018 và Hường đã nhận số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền hồ. Lời bào chữa của bị cáo tại phiên tòa về thời gian buổi sáng ngày 9/9/2018 bị cáo đi họp cho con, nội dung tin nhắn từ số điện thoại + 841636851742 không đủ cơ sở để chứng minh bị cáo không phạm tội. Ngày 21/01/2019, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra đúng quy định tại Điều 204 Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn H phạm vào tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, do vậy kháng cáo kêu oa của bị cáo Hường là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th và kháng cáo của các bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới hạnh phúc và kinh tế cũng như sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác.

3.1. Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th:

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Liễu Văn X là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Các bị cáo Hoàng Văn H, Tô Văn Qu, Từ Văn T đều là các đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn... Các bị cáo đều được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo biên bản xác minh thì các bị cáo Tô Văn Qu, Từ Văn T không có việc làm ổn định, không xác định được điều kiện kinh tế của gia đình, bị cáo Hoàng Văn H thuộc hộ nghèo. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Hường, Quang, Tiến là trái với chính sách của Đảng và Nhà nước, không phù hợp với các quyết định, Nghị định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hơn nữa trong vụ án này có các bị cáo khác như bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Học cũng là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Song và Sơn thuộc hộ cận nghèo. Án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này. Do vậy, để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo và đảm bảo thực hiện đúng các quy định tại Điều 58 BLHS về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm thì cần chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS-YT ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Tô Văn Qu và Từ

Văn T. Tuy nhiên, trong trường hợp này, căn cứ Điều 357 BLTTHS không phải sửa bản án sơ thẩm khi chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Th mà Tòa án huyện Yên Th cần rút kinh nghiệm.

3.2. Đối với kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Xét về vai trò các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Về hành vi đánh bạc bị cáo Tô Văn Qu là người có vai trò chính, bản thân bị cáo Qu là người chuẩn bị công cụ, lấy bát, đĩa, làm bàn vị, bị cáo Qu là người bảo bị cáo Tiến thực hiện việc xóc cái cho các đối tượng khác đánh bạc. Trong suốt quá trình đánh bạc bị cáo Qu là người cầm bàn vị đồng thời cũng tích cực tham gia đánh cửa chắn, lẻ cùng các bị cáo khác. Sau vai trò của bị cáo Qu là vai trò của bị cáo Từ Văn T, bị cáo Từ Văn T là người xóc cái từ đầu cho đến khi bị bắt, cân đối số tiền hai của chắn, lẻ để đánh bạc với các bị cáo khác. Sau vai trò của bị cáo Tiến là bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th. Các bị cáo Dân, Thanh có vai trò ngang nhau, bị cáo Dân làm quân vị, sử dụng số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc ngay từ khi bắt đầu cho đến khi lực lượng Công an bắt giữ; bị cáo Triệu Quang Th tham gia đánh bạc sau nhưng bị cáo sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để đánh bạc là số tiền lớn so với các bị cáo khác. Sau vai trò của bị cáo Dân, Thanh là bị cáo Nguyễn Văn Qu, bị cáo Qu2 vào đánh bạc sau và sử dụng số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Xét về nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Tô Văn Qu, bị cáo Triệu Văn D, bị cáo Hoàng Văn H là những người có nhân thân xấu; bị cáo Qu có tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Yên Th, tỉnh Bắc G xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội đánh bạc tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 11/10/2017; bị cáo Qu còn bị Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xét xử 04(bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 21/2014/HSST ngày 15/4/2014. Bị cáo Triệu Văn D bị Công an huyện Yên Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản năm 2012. Bị cáo Hoàng Văn H bị Công an huyện Yên Th, tỉnh Bắc G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2004.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Văn Qu có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T, Hoàng Văn H Học không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tô Văn Qu, Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Từ Văn T, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Đinh Công T, Hoàng Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tô Văn Qu, Nguyễn Văn Qu, Từ Văn T đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã xem xét vai trò mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ phạt bị cáo Hoàng 01 năm 02 tháng tù, bị cáo Qu 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Dân 08 tháng tù, bị cáo Thanh 08 tháng tù và buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ phù hợp pháp luật và đảm bảo đấu tranh phòng chống loại tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc G. Lý do kháng cáo mà các bị cáo đưa ra để xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt cũng không thỏa mãn yêu cầu của pháp luật. Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt tiền của bị cáo Tuyên là không có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần bác đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Tô Văn Qu, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Đinh Công T giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Qu đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là có căn cứ, lý do theo như phân tích ở trên trong phần xét kháng nghị của Viện kiểm sát huyện Yên Th, do vậy HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Qu về không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với kháng cáo của bị cáo Xuân đề nghị giảm hình phạt tiền, HĐXX thấy: Bị cáo Xuân và bị cáo Đinh Công T đều sử dụng 50.000đ để đánh bạc, trong khi đó bị cáo Xuân thuộc hộ nghèo, bị cáo Tuyên bị phạt tiền 20 triệu đồng, bị cáo Xuân bị phạt tiền 25 triệu đồng là hình phạt chính. Do vậy, để đảm bảo công bằng giữa các bị cáo Xuân và Tuyên thì HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xuân về việc xin giảm nhẹ hình phạt tiền xuống còn 20 triệu đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Từ Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo Tiến được hưởng tình tiết giảm nhẹ nữa tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo Qu2 có số tiền đánh bạc ít 1.400.000đ, các bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Qu, Từ Văn T, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Đinh Công T không được chấp nhận nên các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Đinh Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Tô Văn Qu không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Đinh Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liễu Văn X. Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Xuân.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tô Văn Qu. Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Qu về không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn Qu, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn Qu hưởng án treo.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 38; Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17 Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Xử phạt Triệu Văn D 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Xử phạt Triệu Quang Th 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 09/9/2018 đến ngày 14/9/2018).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Phạt tiền Đinh Công T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Phạt tiền Liễu Văn X 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52: Xử phạt Tô Văn Qu 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/9/2018 đến ngày 04/12/2018).

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, Điều 65; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 BLTTHS:

- Xử phạt Từ Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Giao bị cáo Từ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng H, huyện Yên Th, tỉnh Bắc G để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn Qu 7 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã Vân Nh, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Triệu Văn D, Triệu Quang Th, Đinh Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn Qu, Liễu Văn X, Tô Văn Qu không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Yên Th;
- Chi cục THADS huyện Yên Th;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung